



Cho vay ưu đãi nông nghiệp nông thôn khu vực đồng bằng sông Cửu Long có bảo hiểm lãi suất giúp “nông dân an tâm - ngân hàng an toàn”

TS. NGUYỄN ĐỨC HƯỜNG

Sự phát triển của Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có vai trò quan trọng không chỉ đóng góp cho sự phát triển của khu vực ĐBSCL mà còn đóng góp to lớn cho sự tăng trưởng của cả nước và hỗ trợ các vùng khác cùng phát triển, bởi cho đến nay, ĐBSCL vẫn là một trong 2 vựa lúa của nước ta, là vùng sản xuất nông nghiệp – thủy sản lớn nhất Việt Nam, chiếm khoảng 50% sản lượng thóc và 90% tổng lượng gạo xuất khẩu...

Với tầm quan trọng và tiềm năng kinh tế của khu vực ĐBSCL, trong những năm qua, nhờ sự quan tâm của Đảng, Chính phủ và các cơ quan chức năng cũng như sự đồng sức, đồng lòng của nhiều ngân hàng trên địa bàn, hoạt động tín dụng ngân hàng đã góp phần tích cực trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống người dân vùng ĐBSCL. Mặc dù vậy, hoạt động tín dụng ngân hàng tại khu vực ĐBSCL mới chỉ đáp ứng khoảng 77% nhu cầu vốn của khu vực này và hoạt động tín dụng tại

đây vẫn tồn tại những khó khăn, bất cập như khó khăn tiếp cận vốn từ người dân, khó khăn trong cho vay vốn của ngân hàng, “tín dụng đen”, hiệu quả đầu tư vốn tín dụng chưa cao, tỷ lệ nợ xấu có xu hướng gia tăng, sản phẩm dịch vụ ngân hàng còn nghèo nàn...

Xác định tầm quan trọng của lĩnh vực nông nghiệp nông thôn trong chiến lược phát triển của Ngân hàng và được sự tin tưởng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngay từ năm 2010, Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Liên Việt (nay là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – LienVietPostBank) đã xác định cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn, cùng chung sức với Chính phủ và các cơ quan ban ngành giải quyết bài toán “khan vốn” cho người dân trên địa bàn khu vực ĐBSCL là nhiệm vụ then chốt trong chiến lược phát triển dài hạn của Ngân hàng và đã không ngừng nỗ lực đẩy mạnh và triển khai một cách bài bản, khoa học và sát sao Đề án Đầu tư tín dụng phát triển nông nghiệp nông thôn vùng ĐBSCL giai đoạn

2010 – 2013. Đề án đã đạt được những kết quả rất khả quan, cung cấp nguồn vốn kịp thời với lãi suất thấp cho người nông dân, doanh nghiệp... trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp..., tăng trưởng dư nợ, số lượng khách hàng vay vốn, đa dạng hóa lĩnh vực/ngành nghề cho vay, góp phần nâng cao đời sống của người dân, thúc đẩy phát triển sản xuất và kinh doanh, nâng cao chất lượng tín dụng...

Tại khu vực ĐBSCL, LienVietPostBank có 7 Chi nhánh/Sở Giao dịch và 6 Phòng Giao dịch đang hoạt động (Sở Giao dịch Hậu Giang, Chi nhánh Long An, Chi nhánh Kiên Giang, Chi nhánh Sóc Trăng, Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh An Giang và Chi nhánh Cà Mau) và hệ thống các Phòng Giao dịch Bưu điện tại tất cả các tỉnh. Nguồn vốn cho vay của LienVietPostBank đã hỗ trợ, tạo điều kiện để các địa phương trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL thực hiện các dự án “điện, đường, trường, trạm”, các hộ gia đình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, từng bước nâng cao năng suất cũng

nhu thu nhập cho người đi vay. Dư nợ cho vay cũng như số lượng khách hàng được vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn không ngừng tăng trưởng. Dư nợ cho vay tập trung chủ yếu vào ngành chế biến nông, lâm, thủy sản và muối. Đây là ngành kinh tế mũi nhọn của khu vực và có tiềm năng rất lớn vì sản phẩm ngành này tại Việt Nam không chỉ tiêu thụ ở thị trường trong nước mà còn chiếm lĩnh thị trường quốc tế. Trong thời gian tới, LienVietPostBank sẽ tiếp tục đồng hành cùng các doanh nghiệp chế biến thủy hải sản, xây dựng và củng cố thương hiệu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam trên trường quốc tế. Xét theo đối tượng khách hàng cho vay, các khoản tín dụng của LienVietPostBank tập trung vào cho vay nhiều nhất là các hộ kinh doanh nông nghiệp và các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tham gia vào hoạt động liên quan đến nông nghiệp, nông thôn tại địa phương. Xét theo mục đích cho vay, dư nợ đang tập trung chủ yếu vào hỗ trợ chi phí sản xuất nông nghiệp, cho vay chế biến, kinh doanh thủy sản. LienVietPostBank thời gian qua cũng tích cực tham gia các chương trình cho vay thu mua, tạm trữ lúa gạo.

Việc cấp tín dụng lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của LienVietPostBank đã đem lại những lợi ích không nhỏ cho người nông dân và góp phần phát triển kinh tế địa phương. Thông qua các chương trình cho vay nông nghiệp, nông thôn của LienVietPostBank, người dân

được tiếp cận nguồn vốn với lãi suất hợp lý, được hỗ trợ trực tiếp, kịp thời góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tại địa phương với trên 15.000 hộ nông dân được vay vốn, chưa tính đến những hộ nông dân được hưởng lợi gián tiếp thông qua các doanh nghiệp. Từ vốn vay ngân hàng, các hộ có điều kiện chủ động hơn về vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi thay vì mua chịu, có kinh phí để đầu tư sản xuất từ đó có thêm việc làm, gia tăng thu nhập, trong đó nhiều hộ gia đình vươn lên làm giàu, điển hình là các hộ chăn nuôi thủy sản, trồng mía, lúa với quy mô lớn ở các xã Vĩnh Thuận Tây, Vĩnh Thuận Đông, Hòa Lự, Tân Tiến, Hòa Tiến, Đông Thạnh, Tân Phú Thạnh thuộc tỉnh Hậu Giang... Cũng từ vốn vay ngân hàng, các hộ nông dân cũng như doanh nghiệp có điều kiện ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản, giảm tổn thất sau thu hoạch, tăng cao giá trị hàng hóa nông nghiệp cho người nông dân.

Nguồn vốn cho vay của ngân hàng, đặc biệt là các gói cho vay ưu đãi đã góp phần ngày càng quan trọng cho sự phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Việc áp dụng mô hình cho vay khép kín từ khâu sản xuất đến tiêu thụ giúp người nông dân tiêu thụ được hàng hóa sản xuất ra, giảm áp lực về trợ giá nông sản, thủy sản cho tỉnh, hình thành cơ chế gắn kết giữa Nhà nông, Doanh nghiệp, Nhà khoa học, Nhà nước. Thông qua các dự

án sản xuất kinh doanh được đầu tư mới hoặc mở rộng, người dân địa phương có thêm công ăn việc làm, thu nhập tăng, góp phần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Bằng những cơ chế chính sách đãi ngộ hợp lý, việc triển khai chương trình đã tạo điều kiện thu hút con em người địa phương trở về phục vụ phát triển kinh tế xã hội tình nhà.

Kế thừa thành công và đúc kết kinh nghiệm từ Đề án cho vay lĩnh vực nông nghiệp nông thôn tại khu vực ĐBSCL giai đoạn 2010 – 2013, LienVietPostBank sẽ triển khai Đề án chương trình “5.000 tỷ đồng cho vay ưu đãi nông nghiệp nông thôn khu vực ĐBSCL có bảo hiểm từ thiện lãi suất”, triển khai trên hệ thống các đơn vị kinh doanh trên địa bàn khu vực ĐBSCL nơi Ngân hàng có trụ sở. Đến năm 2014, Ngân hàng dự kiến mở rộng đủ số Chi nhánh tại 13/13 tỉnh thành và nâng cấp các Phòng Giao dịch Bưu điện để đáp ứng rộng rãi hơn nữa nhu cầu vay vốn tại địa phương. Để đảm bảo chương trình cho vay đến được với những người dân cần vốn ở cả những địa bàn xa xôi nhất, việc kết hợp với các đoàn thể xã hội tại địa phương là hết sức cần thiết, như một cầu nối giữa ngân hàng và nông dân.

Hiện tại, LienVietPostBank đang liên kết hiệu quả với Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Hội Cựu chiến binh các tỉnh thuộc địa bàn cho vay hộ nông dân để hỗ trợ cho vay nông nghiệp, nông thôn. Ngoài ký kết cấp vốn tín dụng qua Hội Cựu chiến binh, LienVietPostBank còn dự kiến ký kết với Hội Nông dân, Hội Phụ nữ,... thông qua đó, các Hội sẽ như những cánh tay nối dài, hỗ trợ đặc lực cho LienVietPostBank trong việc cho vay vốn cũng như hỗ trợ quản lý sau cho vay. Trong thời gian vừa qua cũng như trong giai đoạn 2013 – 2015 sắp tới, công việc này đã và vẫn luôn được Ngân hàng chú trọng, đặc biệt là mối quan hệ hợp tác với Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Hội Cựu chiến binh hỗ trợ LienVietPostBank trong việc giới thiệu khách hàng có năng lực, tư cách tốt, đồng thời quản lý và hỗ trợ khách hàng sử dụng vốn có hiệu quả, phối hợp với LienVietPostBank quản lý khoản vay sau cho vay và đôn đốc thu hồi nợ đúng hạn. Trong thời gian tới, cơ chế hợp tác, các biện pháp cụ thể sẽ tiếp tục được nghiên cứu hoàn thiện để thực sự



LienVietPostBank sẽ triển khai Đề án chương trình 5.000 tỷ đồng cho vay ưu đãi nông nghiệp nông thôn khu vực ĐBSCL có bảo hiểm từ thiện lãi suất

phát huy hiệu quả tại các khu vực nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là ĐBSCL.

Để tiếp tục thực hiện cho vay có hiệu quả tại ĐBSCL, LienVietPostBank tiếp tục chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường công tác kiểm tra giám sát... Để đáp ứng nhu cầu nhân sự phục vụ công tác phát triển khách hàng cũng như quản lý các khoản vay, LienVietPostBank có kế hoạch tổ chức đào tạo và đào tạo lại các cán bộ tín dụng và quản lý tín dụng phục vụ chuyên môn cho vay nông nghiệp, nông thôn, cũng như thường xuyên cập nhật các chính sách, kiến thức và tổ chức các khóa đào tạo về cho vay nông nghiệp, nông thôn trên toàn bộ hệ thống. Hoạt động nông nghiệp, nông thôn có các đặc thù riêng, đòi hỏi phải có các chính sách riêng phù hợp thay vì áp dụng các quy trình sản phẩm chung về tín dụng. Do vậy, việc đơn giản hóa các thủ tục trong việc cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn ở khu vực ĐBSCL là hết sức cần thiết. Ngân hàng đang tiến hành nghiên cứu để triển khai các cơ chế mới thay cho hợp đồng tín dụng thông thường, đưa ra các sản phẩm tín dụng áp dụng riêng cho lĩnh vực lúa gạo, thủy sản và các ngành nghề thế mạnh khác của vùng. Bên cạnh đó, việc cho vay nông nghiệp, nông thôn với số hộ vay vốn lớn nằm tại nhiều địa bàn, công tác kiểm tra, giám sát rất quan trọng. Cụ thể, Ngân hàng phải bố trí nguồn lực để thực hiện các công tác tổng hợp báo cáo định kỳ về số dư, doanh số thực hiện, cũng như thường xuyên đánh giá về tiến độ thực hiện và cơ cấu cho vay theo ngành nghề, đối tượng. Quan trọng nhất là luôn có biện pháp theo dõi sát tiến độ mua sắm, đầu tư vào các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt... đã đăng ký và nhận vốn vay và tiến độ chăm sóc, thu hoạch, tiêu thụ sản phẩm đảm bảo nguồn thu nợ. Đồng thời, phối hợp với đối tác chiến lược là Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, tận dụng đội ngũ các nhân viên Bưu tá, là những người thông thuộc địa bàn, nắm thông tin đến từng hộ dân trong việc kiểm tra trước và sau cho vay.

Giá cả bấp bênh, thiên tai thường xuyên rình rập... là những nguyên nhân khiến người nông dân không an tâm vay vốn, mà ngược lại, ngân hàng cũng không

dám mạnh dạn trao vốn cho họ. Ở khu vực nông thôn, bảo hiểm tín dụng nông nghiệp còn rất hạn chế, gần như mới phát triển ở mức thử nghiệm. Vì chưa có các sản phẩm bảo hiểm đi kèm nên nếu có sự biến động lớn về giá cả, thị trường tiêu thụ, thiên tai, dịch bệnh... thì khả năng trả nợ ngân hàng của người dân cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nên các ngân hàng chỉ cho vay nhỏ giọt và cầm chừng. Trong bối cảnh này, chương trình 5.000 tỷ đồng cho vay ưu đãi có bảo hiểm từ thiện lãi suất của LienVietPostBank, kế thừa các thành công và bài học Đề án Đầu tư tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL giai đoạn 2010 – 2013, ra đời với quan điểm "Bảo vệ khách hàng là bảo vệ ngân hàng", "Nông dân an tâm – Ngân hàng an toàn". Trong chương trình này, LienVietPostBank phối hợp với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) bảo hiểm từ thiện lãi suất giúp nông dân khi gặp khó khăn khách quan. Tham gia vào Đề án cho vay nông nghiệp, nông thôn của LienVietPostBank, PTI nhận bảo hiểm miễn phí toàn bộ phần lãi suất tiền vay cho các đối tượng vay vốn tại LienVietPostBank nằm trong chính sách vay vốn thuộc Chương trình "Cho vay ưu đãi phát triển nông nghiệp nông thôn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013 – 2015". Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện sẽ hỗ trợ khách hàng vay vốn thông qua việc miễn phí dịch vụ tham gia bảo hiểm lãi vay đối với khách hàng vay vốn và chi trả phần bảo hiểm trong trường hợp khách hàng là hộ nông dân gặp khó khăn khách quan (thiên tai, chủ hộ bị tai nạn thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong).

Cụ thể:

+ *Người được bảo hiểm*: là khách hàng vay vốn tại LienVietPostBank theo Đề án trên và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cho vay theo quy định của LienVietPostBank.

+ *Bảo hiểm lãi suất tiền vay*: là hình thức PTI thay mặt người được bảo hiểm trả khoản dư nợ lãi vay cho người thụ hưởng là LienVietPostBank khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

+ *Số tiền bảo hiểm*: là tổng số tiền lãi mà người được bảo hiểm chi trả theo hợp đồng tín dụng giữa LienVietPostBank và người được bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.

Số tiền bảo hiểm đồng thời là giới hạn trách nhiệm mà PTI trả trong trường hợp người được bảo hiểm không trả được nợ do thiên tai, tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn và được xác định để chi trả cho người thụ hưởng khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.

+ *Người thụ hưởng bảo hiểm*: là Ngân hàng Bưu điện Liên Việt. Trong thời gian hợp đồng tín dụng có hiệu lực, PTI cam kết chi trả bảo hiểm nếu người được bảo hiểm xảy ra sự kiện nằm trong phạm vi bảo hiểm.

Dự kiến tổng số tiền cho vay ra từ tháng 12/2013 đến tháng 04/2014 là 5.000 tỷ đồng. Số tiền lãi được bảo hiểm dự kiến đến hết năm 2015 là hơn 800 tỷ đồng.

Để tạo thuận lợi cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện trong hoạt động kinh doanh, LienVietPostBank sẽ ký thỏa thuận hợp tác độc quyền với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện về hoạt động bảo hiểm trên toàn hệ thống LienVietPostBank.

Nhờ sự chung tay giữa ngân hàng và bảo hiểm mà bản thân Ngân hàng và khách hàng vay đều an tâm hơn khi cho vay và vay vốn làm ăn, tạo cơ sở thúc đẩy số lượng lẫn số dư vay vốn nông nghiệp nông thôn trên địa bàn ĐBSCL. Ngoài các sản phẩm bảo hiểm truyền thống, PTI sẽ kết hợp với LienVietPostBank xây dựng, triển khai các sản phẩm/dịch vụ đặc thù phục vụ khách hàng, địa bàn nông nghiệp, nông thôn.

Từ kinh nghiệm và bài học của LienVietPostBank, nếu như ngân hàng nào cũng chung tay làm và huy động được nhiều công ty bảo hiểm thực hiện bảo hiểm từ thiện lãi suất cho nông dân thì sẽ giúp "Nhà nông an tâm – Ngân hàng an toàn". Đồng thời, để khu vực nông nghiệp, nông thôn thực sự phát triển bứt phá cần có tầm nhìn đột phá, chính sách đột phá và các biện pháp đột phá, nếu không cải vòng đói nghèo, lạc hậu sẽ tiếp tục là vòng luẩn quẩn đè nặng lên hàng chục triệu nông dân. Bởi vậy, tác giả đề xuất 8 kiến nghị đột phá sau với Đảng và Chính phủ:

Thứ nhất là cho phép tích tụ ruộng đất, hình thành các cánh đồng mẫu lớn, khai thác chuỗi giá trị khép kín từ nghiên:

(Xem tiếp trang 35)

đưa ra những mục cấp kinh phí dựa trên hiệu quả thực hiện thông qua điều chỉnh công thức cấp kinh phí (ví dụ như cấp kinh phí theo số sinh viên tốt nghiệp) hoặc thông qua các hợp đồng thực hiện (chỉ được cấp kinh phí nếu các trường đạt được kết quả nêu trong hợp đồng). Trong khi áp dụng hình thức cấp kinh phí theo hợp đồng dựa trên hiệu quả thực hiện, cần phải xem xét kết hợp kinh phí nhà nước với huy động kinh phí tư nhân và tiếp tục đa dạng hoá các nguồn kinh phí tư nhân (cụ thể, tìm hiểu khả năng tuyển thêm nhiều sinh viên, nhiều chương trình mới hơn, các khoản tài trợ, quà tặng và thu nhập từ khu vực tư nhân cho lĩnh vực R&D).

(v) Hoàn thiện cơ chế đưa ra quyết định chuyên môn phù hợp hơn. Có thể thực hiện việc này bằng cách chuẩn bị cho sự tham gia của khu vực tư nhân vào ban lãnh đạo các trường, đưa câu hỏi về kỹ năng vào các khảo sát doanh nghiệp và hướng tới việc thành lập một cơ quan theo dõi về thị trường lao động.

Có thể thấy, mối lo ngại ngày càng gia tăng về hệ thống giáo dục đại học, đặc biệt là cơ chế quản lý có ảnh hưởng lớn đến chất lượng hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam. Việc tăng cường cơ chế quản lý đảm bảo chất lượng và kiểm định độc lập là một mục tiêu chính của Chính phủ để ra trong đề án đổi mới giáo dục đại học. Mặc dù Bộ GD-ĐT đã có Cục khảo thí và kiểm định chất lượng, nhưng kiểm định chất lượng giáo dục đại học vẫn là một khái niệm khá mới mẻ và vẫn chưa được thực hiện một cách toàn diện. Vì vậy vẫn chưa có cơ chế kiểm soát rõ ràng về hệ thống bằng cấp từ bên ngoài; vẫn chưa có một cơ quan độc lập và một hệ thống tiêu chuẩn rõ ràng cho các trường công lập và tư thục; Thiếu cơ chế kiểm soát chất lượng thực sự là một vấn đề nghiêm trọng trong bối cảnh số người học đại học tư thục ngày một tăng. Vì vậy, để đảm bảo chất lượng của hệ thống thì vai trò của Nhà nước chỉ giới hạn trong khuôn khổ cơ chế hành lang pháp lý, đặc biệt là về cơ chế quản lý tài chính. Với cơ chế này, Nhà nước sẽ không

còn là nguồn cung cấp kinh phí chủ yếu cho hệ thống giáo dục đại học quy mô lớn đang phát triển với nhiều hình thức học tập, nhiều cơ hội nghiên cứu cho số lượng sinh viên đa dạng, nhưng nó vẫn có những chức năng then chốt như: (i) chỉ đạo chính sách chung, giám sát, quy định và kiểm soát chất lượng hệ thống; (ii) thông tin chính xác và kịp thời về tình hình cung cầu và giá trị của những kỹ năng và trình độ cụ thể để kết nối giữa các trường đại học và các ngành nghề; (iii) tài trợ cho "hàng hoá nhà nước"; (iv) cấp kinh phí cho các đối tượng khó khăn được đi học vì đây là những đối tượng dễ bị bỏ qua nhưng cần có cơ hội tham gia; (v) cấp kinh phí đáp ứng nhu cầu giảng dạy tối thiểu nhằm phổ cập những điều cơ bản mà thị trường không thể đáp ứng hết (tầm quan trọng chiến lược của trình độ cao) ■

Chú thích:

1. Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Ann Bartholomew và đồng sự (2004), *Đánh giá về hỗ trợ ngân sách trung ương. Báo cáo về Việt Nam 1994-2004*, University of Birmingham, U.K.
- [2]. Michael W. Mame (2007), *Những thách thức của giáo dục đại học Việt Nam và vai trò có thể có của Hoa Kỳ*, Bài phát biểu kết thúc nhiệm kỳ của đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, HCM.
- [3]. Lee Little Soldier (2008), *Những vấn đề toàn cầu trong quản lý và tài chính của giáo dục đại học: Trường hợp của Việt Nam*, Báo cáo khoa học tại Hội thảo Giáo dục So sánh lần thứ hai: "Giáo dục Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa", HCM.
- [4]. Viện hàn lâm Quốc gia Hoa Kỳ (2006), *Những quan sát về giáo dục đại học Việt Nam*, Hà Nội.
- [5]. Tổng Cục thống kê (2012), *Số liệu thống kê về giáo dục*, <http://www.gso.gov.vn>
- [6]. Arthur M. Hauptman (2006), *Higher Education Finance: Trends and Issues*, International Handbook of Higher Education, Springer, p83-106.
- [7]. Asian Development Bank, *Education in Developing Asia, Volume 3, The Costs and Financing of Education: Trends and Policy Implications*, 2002.
- [8]. Malcolm Prowle & Eric Morgan (2004), *Financial Management & Control in Higher Education*, Madison Ave, New York.
- [9]. UNICEF (2000), *Defining Quality in Education*, New York, NY, USA
- [10]. World Bank (2008), *Higher Education and Skills for Growth*, Human Development Department East Asia and Pacific Region, Hanoi.

Cho vay...

(Tiếp theo trang 21)

cứu sản xuất đến chế biến, tiêu thụ, biến người nông dân thành công nhân và cổ đông của doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp.

Thứ hai là cần có chính sách cổ phần hóa doanh nghiệp nông nghiệp, nông thôn, có thể gọi là "Cổ phần kim cương cho nông dân", biến người nông dân thành công nhân và là cổ đông của doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp.

Thứ ba là mở các nút thắt, tăng cường hơn nữa việc thu hút nhà đầu tư trong nước và nước ngoài vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Các nhà đầu tư sẽ mang đến công nghệ mới, cách thức làm ăn mới để cải tiến các yếu tố lạc hậu; đồng thời, tạo ra sức ép cạnh tranh.

Thứ tư chính sách hạn điền có những điểm chưa phù hợp. Nhà nước có thể thực hiện chính sách cho thuê đất 100 năm, khi đó thì cả nhà nông lẫn nhà đầu tư sẽ an tâm sản xuất kinh doanh hơn.

Thứ năm là phải có cơ chế kích thích bảo hiểm và bảo hiểm từ thiện vốn vay nông nghiệp, nông thôn. Hiện nay, thị trường bảo hiểm khá phát triển với rất nhiều doanh nghiệp tham gia, cung cấp nhiều sản phẩm bảo hiểm nhưng khu vực nông nghiệp, nông thôn gần như để ngỏ.

Thứ sáu, Nhà nước có thể sử dụng một công cụ cực kỳ hữu hiệu để kích thích phát triển nông nghiệp, nông thôn là ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp kinh doanh cánh đồng mẫu lớn và các doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị sản xuất kinh doanh nông nghiệp, nông thôn.

Thứ bảy là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần thay đổi cách nhìn về việc mở rộng mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch ngân hàng phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể là khuyến khích các ngân hàng mở rộng mạng lưới chi nhánh gắn với nông nghiệp, nông thôn.

Thứ tám là phải có cơ chế bắt buộc các ngân hàng duy trì tỷ lệ dư nợ tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn (tối thiểu 20%) và chế độ thưởng cho các ngân hàng có tỷ lệ dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn trên 35%. Các ưu đãi này là cách hỗ trợ người nông dân và các doanh nghiệp nông nghiệp, nông thôn từ gốc vì các ngân hàng là kênh bơm vốn chủ yếu cho khu vực nông nghiệp, nông thôn ■